

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023

Căn cứ công văn số 490/SGDĐT-GDTrH ngày 29/3/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi v/v hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện CSVC của trường, trường THPT số 2 Mộ Đức xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2022 - 2023 như sau:

#### I. HÌNH THỨC, ĐỊA BÀN, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

**1. Hình thức tuyển sinh:** Thi tuyển.

**2. Địa bàn tuyển sinh của trường;**

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS hoặc tốt nghiệp THCS hệ GDTX có đủ điều kiện dự tuyển theo Quy chế, có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 ở các trường THCS trên địa bàn huyện Mộ Đức;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã học lớp 9 tại trường THCS xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành.

- Học sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng vào các trường THPT trên địa bàn tuyển sinh. Học sinh dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại trường đó và nguyện vọng 2 trường còn lại.

**3. Chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm học 2022-2023 là: 360 học sinh.**

**4. Số lớp tuyển theo tổ hợp môn**

Từ năm học 2022-2023 thì lớp 10 sẽ thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông mới, cụ thể như sau:

**a) Các môn học bắt buộc :**

- Ngữ văn: 105 tiết/lớp/năm học (3t/tuần)
- Toán: 105 tiết/lớp/năm học (3t/tuần)
- Tiếng anh: 105 tiết/lớp/năm học (3t/tuần)
- GD thể chất: 70 tiết/lớp/năm học (2t/tuần)
- GD QP-AN: 35 tiết/lớp/năm học (1t/tuần)

**b) Các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập (dự kiến):**

<b>Mã tổ hợp</b>	<b>Số lớp dự kiến</b>	<b>Tổ hợp 5 môn lựa chọn</b>	<b>Chuyên đề học tập</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>TN1</b>	3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tin học	Toán, Lý, Hoá	mỗi chuyên đề 35t/năm học
<b>TN2</b>	2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học	Lý, Hoá, Sinh	mỗi chuyên đề 35t/năm học
<b>TN3</b>	2	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ	Toán, Lý, Hoá	mỗi chuyên đề 35t/năm học
<b>XH1</b>	2	Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Tin học	Văn, Sử, Địa	mỗi chuyên đề 35t/năm học
<b>XH2</b>	1	Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoá học, Tin học	Toán, Văn, Sử	mỗi chuyên đề 35t/năm học

**c) Hoạt động giáo dục trải nghiệm – hướng nghiệp:**

Số tiết/lớp/năm: 105 tiết (3t/tuần)

**d) Giáo dục địa phương:**

Số tiết/lớp/năm: 35 tiết (1t/tuần)

**II. PHƯƠNG ÁN CHỌN TỔ HỢP CÁC MÔN VÀ XẾP LỚP (Dự kiến)**

- Học sinh trúng tuyển, khi làm hồ sơ nhập học sẽ được chọn 02 nguyện vọng (nguyện vọng 01 và nguyện vọng 02) trong 5 tổ hợp.
- Trường hợp nguyện vọng 01 không đủ học sinh để tạo thành lớp hoặc tổ hợp nào đó vượt quá nhu cầu đào tạo của nhà trường thì sẽ xét nguyện vọng 02.
- Tiêu chí ưu tiên được chọn NV1: Tổ hợp TN1, TN2, TN3 căn cứ vào điểm Toán và tiếng Anh; Tổ hợp XH1, XH2 căn cứ vào điểm Văn và tiếng Anh.
- Học sinh cam kết trong 03 năm học tại trường không thay đổi tổ hợp.

**5. Chế độ ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng: theo hướng dẫn trong hồ sơ.**

**Lưu ý:** Tất cả giấy tờ chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích, tuyển thẳng xếp theo thứ tự và phải nộp cùng lúc với nộp hồ sơ.

- Điểm cộng thêm tối đa cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích: không quá 4 điểm;

### **III. MÔN THI, ĐIỂM XÉT TUYỂN, LỊCH THI, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

#### **1. Môn thi:**

+ Môn Ngữ văn: 120 phút

+ Môn Toán: 120 phút

+ Môn Tiếng Anh: 90 phút

**2. Điểm xét tuyển:** = (Điểm Văn + điểm Toán) x 2 + Anh + điểm ưu tiên (nếu có), khuyến khích (nếu có);

Xét tuyển từ điểm cao nhất đến khi đủ chỉ tiêu; thi đủ 3 bài, không có bài thi dưới 1,0 điểm

**3. Lịch thi:** ngày 22, 23 /6/2022, cụ thể:

<b>Ngày thi</b>	<b>Buổi thi</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Giờ mở bì phát đề thi</b>	<b>Giờ bắt đầu làm bài</b>
<b>22/6/2022</b>	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
<b>23/6/2022</b>	Sáng	Tiếng Anh	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

#### **4. Hồ sơ đăng ký dự thi:**

a. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời do cơ sở giáo dục cấp; Nếu chưa được cấp vẫn được phép dự thi nhưng phải kiểm tra trước khi duyệt danh sách trúng tuyển;

c. Học bạ THCS bản chính.

d. Giấy chứng nhận được hưởng chế độ cộng điểm khuyến khích: nộp bản gốc;

e. Giấy chứng nhận hưởng chế độ cộng điểm ưu tiên: Nộp bản sao có công chứng giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền quản lý từ cấp huyện trở lên cấp;

f. 2 ảnh cỡ 3cm x 4cm (chụp trước ngày thi không quá 3 tháng).

g. Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm trước nộp giấy xác nhận không vi phạm pháp luật do UBND xã, phường cấp;

h. Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 theo mẫu thống nhất do Sở GD và ĐT qui định.

#### **5. Phí đăng ký dự tuyển:**

Tiền mua hồ sơ dự tuyển, mua ấn phẩm thi, làm thẻ dự thi, phí hoàn thiện CN10,... 25.000 đồng/hồ sơ.

#### **IV. LỊCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI:**

**1. Phát hành hồ sơ từ ngày 03/6/2022 đến ngày 10/6/2022.**

**2. Thu hồ sơ từ 05/06/2022 đến 17 giờ 00 phút ngày 11/6/2022**

**Thời gian làm việc của Ban tuyển sinh:**

- Buổi sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 phút.

#### **Chú ý:**

- Trước khi nộp hồ sơ, cần kiểm tra lại các loại giấy tờ cho đầy đủ và xếp đúng thứ tự theo quy định. Để tiện liên lạc khi cần, đề nghị ghi số điện thoại di động hoặc cố định vào mặt trước của bì hồ sơ.

- Hồ sơ dự tuyển đã nộp không được rút lại trước khi công bố kết quả thi tuyển.

Quá thời gian trên nhà trường không chịu trách nhiệm.

**3. Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 19 tháng 06 năm 2022 thí sinh tập trung về Trường THPT Số 2 Mộ Đức để học quy chế thi và nhận thẻ dự thi.**

**4. Ngày 22, 23/6/2022: Thi theo lịch.**

Trên đây là kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 của trường THPT Số 2 Mộ Đức; trân trọng nhờ các trường THCS thông báo rộng rãi tới các bậc phụ huynh, học sinh biết và đăng ký dự tuyển đúng lịch.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Đước**